TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B V – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày 18 tháng 01 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Hoàng Trọng Đức.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Hoan**, ông **Nguyễn Xuân Thuật**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Liệu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V tham gia phiên tòa: Bà **Lê Thị Hạnh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 01 năm 2023. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2023/TLST - HS ngày 05 tháng 01 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: **Nguyễn Thành Đ**, sinh năm: 2003. Tại huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn G L, xã Đ T, huyện Ứ H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Ngô Thị L, sinh năm 1966; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 24/9/2022 chuyển tạm giam ngày 30/9/2022 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 50 phút ngày 23/9/2022, Công an xã Đ T tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Đ T, khi đến trước khu vực cửa quán karaoke Royal thuộc địa phận Thôn Đ B, xã Đ T, huyện B V, thành phố Hà Nội đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn

Thành Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tang vật thu giữ là 01 túi nilon trong suốt, kích thước khoảng 4x6cm bên trong chứa 02 viên nén màu tím (nghi là ma túy) và 02 túi nilon trong suốt đều có kích thước khoảng 2,5x2,8cm chứa tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) ở dưới đất cạnh vị trí Đ đang đứng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thành Đ khai nhận hành vi phạm tội của mình, cụ thể như sau:

Khoảng hơn 23 giờ ngày 23/9/2022, Đ đang ở nhà trọ tại thôn Á Đ, xã T A, huyện B V, thành phố Hà Nội thì nhận được điện thoại của người đàn ông tên T, sinh năm 1999 (Đ biết rõ họ tên của T, Đ có số điện thoại của T là 0389.281.999 và lưu tên trong danh bạ là "*E T Pin*") nhờ Đ mang ma túy đến cho bạn của T ở quán karaoke Royal. Địa chỉ: xã Đ T, huyện B V, thành phố Hà Nội. Đ đồng ý, T bảo Đ liên hệ với anh N (Đ không biết rõ họ tên của N, Đ có số điện thoại của N là 0336.649.997 và lưu tên trong danh bạ là "*E N*") để lấy ma túy ở khu vực N trang liệt sỹ xã T P, huyện B V, thành phố Hà Nội. Sau đó, Đ đã gọi điện cho anh Nguyễn Văn T là lái xe taxi đến đón Đ ở khu vực nhà trọ của Đ tại thôn Á Đ, xã T A, B V, Hà Nội. Khoảng hơn 23h30, anh T điều khiển xe ô tô Huyndai Grand, BKS 30E.04713 đến chở Đ đến quán karaoke Royal, trên đường đi Đ đã xuống xe đến khu vực N trang liệt sỹ xã T P để gặp N lấy ma túy. Tại đây N đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong chứa 02 viên ma túy kẹo (dạng viên nén màu tím) và ma túy ketamine (dạng tinh thể màu trắng). Sau khi lấy được ma túy Đ cầm túi ma túy ở tay trái rồi lên xe taxi của anh Tuấn để đi đến quán karaoke Royal. Trên đường đi T đã gửi cho Đ số điện thoại của bạn T là "*0339.295.102*" qua tin nhắn để Đ liên hệ. Khi đến trước cửa quán Royal, Đ bảo anh Tuấn đợi còn Đ xuống xe và gọi điện vào số "*0339.295.102*" nói là Đ đã đến nơi thì người này bảo Đ đợi ở cửa quán. Đ đang đứng đợi thì có tổ công tác của Công an xã Đ T đi đến, do hoảng sợ nên Đ đã thả túi ma túy mà Đ đang cầm ở tay trái xuống đất cạnh vị trí Đ đang đứng nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện, thu giữ. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật rồi đưa Đ cùng tang vật về trụ sở để làm việc.

* Cơ quan CSĐT đã Quyết định trưng cầu giám định số tang vật thu giữ nghi là may túy, tại bản kết luận giám định số 6793/KL-KTHS ngày 01/10/2022 của phòng PC09- CATP Hà Nội cho kết luận:

- 02 viên nén màu tím có tổng khối lượng 0,894 gam, là ma túy loại MDMA;

- Tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong có tổng khối lượng 1,158 gam, là ma túy loại Ketamine.

Về vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật có chưa ma túy mang tên Nguyễn Thành Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 359470082441413, bên trong lắp 01 sim số 0334.443.410, đã qua sử dụng, tạm giữ của Đ. Đây là số điện thoại và sim số của Đ, ngày 23/9/2022 Đ sử dụng để liên lạc với T, N và bạn của T (có số điện thoại là 0339.295.102) để trao đổi việc mang ma túy cho bạn của T.

Tại bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 04/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V đã truy tố Nguyễn Thành Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt Nguyễn Thành Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Thành Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 359470082441413, bên trong lắp 01 sim số 0334.443.410, đã qua sử dụng, tạm giữ của Đ. Đây là số điện thoại và sim số của Đ, ngày 23/9/2022 Đ sử dụng để liên lạc với T, N và bạn của T (có số điện thoại là 0339.295.102) để trao đổi việc mang ma túy cho bạn của T.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thành Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ tang vật, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi tàng trữ 02 viên nén màu tím có tổng khối lượng 0,894 gam loại MDMA và tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nilong có tổng khối lượng 1,158 gam loại Ketamine. Vì vậy hành vi của Nguyễn Thành Đ đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu, gây mất trật tự trị an xã hội ở địa phương, là nguyên nhân phát sinh những loại tội phạm khác do vậy cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ích và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Thành Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 359470082441413, bên trong lắp 01 sim số 0334.443.410, đã qua sử dụng, tạm giữ của Đ. Đây là điện thoại Đ sử dụng để liên lạc với T, N và bạn của T (có số điện thoại là 0339.295.102) để trao đổi việc mang ma túy cho bạn của T cần tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Văn T là lái xe ô tô taxi BKS 30E.04713. Bản thân T khai nhận không biết, không liên quan đến việc tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ ngày 23/9/2022. Đ cũng khai nhận T không biết việc Đ gọi xe taxi của T để mang ma túy đi đưa hộ T. Do vậy, CQĐT không đề cập xử lý Tuấn trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Đối với đàn ông tên là T có số điện thoại "0389.281.999" mà Đ khai là người đã nhờ Đ mang ma túy đến quán karaoke Royal ngày 23/9/2022. Cơ quan điều tra xác định là Nguyễn Văn T, sinh năm 1999 – Địa chỉ: Thôn La Phẩm 1, xã Tản Hồng, huyện B V, thành phố Hà Nội. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Văn T nhận dạng đối với Nguyễn Thành Đ qua bản ảnh, kết quả T nhận dạng được Đ. T khai nhận được Đ giới thiệu tên Trần Hảo N, SN 1992, quê quán: T S, B N. Tại cơ quan điều tra thì T mới biết đây là Nguyễn Thành Đ. T khai có quen biết xã hội với Đ từ lâu. Khoảng tháng 5/2022, Đ bắt đầu đến quản lý, đưa đón nhân viên nữ phục vụ tại các quán karaoke cho T. T bố trí cho Đ ở tại nhà trọ do T thuê của chị Trương Thị T, SN 1964 tại thôn Á Đ, xã T A, B V, Hà Nội. Do Đ quản lý và đưa đón nhân viên nữ đi làm cho T nên hàng ngày giữa T và Đ thường xuyên liên lạc. Ngày 23/9/2022 T có liên hệ với Đ qua số điện thoại "0389.281.999" nhưng T khẳng định không trao đổi hay nhờ Đ lấy, mang ma túy cho ai cả. Số điện thoại "0339.295.102" mà T đã gửi cho Đ ngày 23/9/2022 thì T không biết và không nhớ là số điện thoại của ai, có thể là số điện thoại của khách muốn thuê nhân viên, T gửi để Đ liên hệ. Cơ quan điều tra cũng đã cho Đ nhận dạng và đối chất với Nguyễn Văn T, kết quả không giải quyết được mẫu thuẫn. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với T.

[8] Đối với người đàn ông tên N có số điện thoại "0336.649.997" mà Đ khai là người đã đưa ma túy cho Đ ngày 23/9/2022. Cơ quan điều tra đã xác định là Phạm Đức N, SN 1997, HKTT: Khu 5, thôn T L, xã T P, B V, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, N trình bày: trước khi làm việc với CQĐT thì N được Đ giới thiệu tên là Trần Hảo N, SN 1992, quê quán: TS, B N. N không biết rõ họ tên, địa chỉ của N, N có số điện thoại của Nam là 0334.443.410 và lưu tên trong danh bạ là "A N" và N làm quản lý nhân viên nữ phục vụ tại các quán karaoke và thuê trọ tại xã T A, B V, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra thì N được cho biết N có họ tên là Nguyễn Thành Đ. Ngày 23/9/2022, N cùng với bạn đi hát tại quán karaoke N A tại: xã T P, B V, Hà Nội. Do muốn thuê nhân viên nữ phục vụ nên N đã sử dụng số điện thoại "0336.649.997" để gọi cho Đ với mục đích thuê nhân viên nữ nhưng được Đ trả lời đang bận việc, sẽ gọi lại sau. Sau đó N có gọi lại nhưng Đ vẫn báo bận rồi sau đó thì Đ tắt máy, không liên lạc được. N khẳng định ngày 23/9/2022 N không gặp gỡ, trao đổi hay đưa ma túy cho Đ và không liên quan đến hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ. Cơ quan điều tra đã cho N nhận dạng Nguyễn Thành Đ nhưng N không nhận dạng được. Cơ quan điều tra đã thu thập ảnh của Phạm Đức N để Nguyễn Thành Đ nhận dạng, kết quả Đ không nhận dạng được N. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với Phạm Đức N trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xét. Đối với số điện thoại 0339.295.102 mà Nguyễn Thành Đ khai là số điện thoại của bạn T. Cơ quan điều tra đã tra cứu tại Tập đoàn Công nghiệp- Viễn thông quân đội (V), kết quả số thuê bao trên chưa đăng ký thông tin. Do đó cơ quan điều tra có căn cứ xác định con người cụ thể.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 46, 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. **Xử:**

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thành Đ** phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Đat 30** (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ bắt tạm giữ ngày 24/9/2022. Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Thành Đ do Phòng kỹ thuật hình sự (PC09)- Công an TP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

- Tịch thu, phát mại sung quỹ Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, số IMEI: 359470082441413, bên trong lắp 01 sim số 0334.443.410, đã qua sử dụng, tạm giữ của Đ. Đây là điện thoại và sim số của Đ, ngày 23/9/2022 Đ sử dụng để liên lạc với T, N và bạn của T (có số điện thoại là 0339.295.102) để trao đổi việc mang ma túy cho bạn của T.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/01/2023 giữa Công an huyện B V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V)

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện
- Người tham gia tố tụng
- THA dân sự
- Lưu hồ sơ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- *TAND TP Hà Nội*
- *VKSND huyện*
- *Người tham gia tố tụng*
- *THA dân sự*
- *Lưu hồ sơ*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Trọng Đức

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**